

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

SOMPHEU KEOBOUAKHAM

**ĐẶC ĐIỂM DÂN SỐ VÀ DÂN CƯ
CỦA NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

**Chuyên ngành: Địa lý học
Mã số: 60.31.05.01**

LUẬN VĂN THẠC SĨ ĐỊA LÝ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS. DƯƠNG QUỲNH PHƯƠNG

THÁI NGUYÊN - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu riêng của tôi thực hiện dưới sự hướng dẫn của PGS.TS. Dương Quỳnh Phương. Các tài liệu tham khảo có xuất xứ rõ ràng và được trích dẫn hợp pháp. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 04 năm 2016

Tác giả luận văn

SOMP Hou KEOUAKHAM

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin trân trọng và chân thành cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của Ban giám hiệu, Phòng Đào tạo, Phòng Khoa học và HTQT, Ban chủ nhiệm khoa Địa lí, các thầy, cô giáo khoa Địa lí, Trường đại học Sư Phạm Thái Nguyên đã tận tình chỉ bảo, đào tạo, cung cấp những kiến thức cần thiết để tôi có đủ trình độ của một thạc sĩ địa lí.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và chân thành cảm ơn PGS.TS. Dương Quỳnh Phương đã chỉ bảo, hướng dẫn và hết lòng giúp đỡ tôi rất tận tình trong suốt quá trình học tập và hoàn thành luận văn.

Tôi xin cảm ơn Bộ kế hoạch và Đầu Tư, Tổng cục điều tra dân số nước CHDCND Lào , các cơ quan, cá nhân đã giúp đỡ tôi trong thời gian thực địa làm luận văn tại địa phương, cảm ơn về nguồn tư liệu phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài.

Cuối cùng, tôi xin cảm ơn gia đình, các học viên cao học Địa Lí K22, đã tạo điều kiện thuận lợi, ủng hộ, giúp đỡ, động viên tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu hoàn thành luận văn của mình.

Thái Nguyên, tháng 06 năm 2016

Tác giả luận văn

SOMP Hou KEBOUAKHAM

MỤC LỤC

Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn.....	ii
Mục lục	iii
Danh mục các chữ viết tắt	iv
Danh mục các bảng.....	v
Danh mục các hình	vi
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	2
3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu	4
4. Giới hạn phạm vi nghiên cứu	4
5. Quan điểm và phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Dự kiến đóng góp luận văn.....	7
7. Cấu trúc luận văn	7
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐẶC ĐIỂM DÂN SỐ, DÂN TỘC	8
1.1. Cơ sở lý luận.....	8
1.1.1. Các vấn đề về dân số	8
1.1.2. Những vấn đề về dân tộc	17
1.2. Cơ sở thực tiễn.....	20
1.2.1. Khái quát về dân cư, dân tộc ở Châu Á.....	20
1.2.2. Khái quát về dân cư, dân tộc của khu vực Đông Nam Á	21
Tiểu kết chương 1	24
Chương 2: ĐẶC ĐIỂM DÂN SỐ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO	25
2.1. Khái quát chung về nước Lào.....	25
2.1.1. Vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ.....	25
2.1.2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.....	27
2.1.3. Điều kiện kinh tế - xã hội	34
2.2. Đặc điểm dân số của nước Lào.....	36

2.2.1. Quy mô dân số	36
2.2.2. Gia tăng dân số	38
2.2.3. Cơ cấu dân số.....	43
2.2.4. Phân bố dân cư.....	46
2.2.5. Chất lượng dân số	48
Tiêu kết chương 2	50
Chương 3: ĐẶC ĐIỂM DÂN TỘC NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO	51
3.1. Thành phần dân tộc và đặc điểm phân bố	51
3.1.1. Chia theo nhóm ngôn ngữ	51
3.1.2. Chia theo địa bàn cư trú, phong tục tập quán và nguồn gốc các dân tộc.....	54
3.2. Bản sắc văn hóa của các dân tộc Lào	59
3.2.1. Tập quán sinh hoạt.....	59
3.2.2. Tập quán sản xuất.....	66
3.2.3. Các lễ hội truyền thống.....	70
3.2.4. Nghệ thuật.....	79
Tiêu kết chương 3	80
Chương 4: ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ỔN ĐỊNH DÂN SỐ VÀ BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO	81
4.1. Quan điểm, mục tiêu và định hướng	81
4.1.1. Quan điểm.....	81
4.1.2. Mục tiêu phát triển.....	83
4.1.3. Định hướng phát triển.....	83
4.2. Một số giải pháp nhằm ổn định dân số, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc	86
4.2.1. Nhóm các giải pháp về ổn định dân số.....	86
4.2.2. Nhóm các giải pháp về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc	89
Tiêu kết chương 4	96
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	97

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CHDCNND Lào	: Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào
CBR	: Tỷ suất sinh thô
CDR	: Tỷ suất chết thô
TFR	: Tổng tỷ suất sinh
GFR	: Tỷ suất sinh chung
GDP	: Tổng thu nhập quốc nội
D.S	: Dân sinh
D.T	: Diện tích
HDI	: Chỉ số phát triển con người
WB	: Ngân hàng thế giới
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa
Đảng NDCM Lào	: Đảng nhân dân cách mạng Lào

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Dân số của các nước khu vực Đông Nam Á năm 2012.....	22
Bảng 2.1. Một số đỉnh núi cao của Lào.....	28
Bảng 2.2. Các con Sông có chiều dài lên tới 100 km tại Lào	33
Bảng 2.3. Dân số nước Lào qua các thời kì.....	36
Bảng 2.4. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của nước Lào.....	38
Bảng 2.5. Tỷ lệ tử của nước Lào giai đoạn 2005 – 2015	40
Bảng 2.6. Bảng thống kê số dân nhập cư hợp pháp vào nước Lào tính đến năm 2015	41
Bảng 2.7. Cơ cấu dân số chia theo nhóm tuổi giai đoạn 2010 - 2015.....	43
Bảng 2.8. Cơ cấu dân số theo giới năm giai đoạn 2005-2015.....	44
Bảng 2.9. Cơ cấu dân số theo lao động nước Lào năm 2015.....	45
Bảng 2.10. Dân số và mật độ dân số nước Lào theo các đơn vị hành chính, giai đoạn 2005 – 2015	46
Bảng 3.1. Dân số chia theo các nhóm dân tộc của nước Lào năm 2012.....	51

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 2.1. Quy mô dân số nước Lào qua các năm.....	37
Hình 2.2. Biểu đồ tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của nước Lào qua các năm ...	38
Hình 2.3. Biểu đồ cơ cấu dân số theo giới tính của nước Lào năm 2005 và năm 2015.....	45
Hình 3.1. Cơ cấu các nhóm dân tộc của nước Lào.....	52

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Nước Lào nằm trên bán đảo Đông Dương thuộc khu vực Đông Nam Châu Á, không có biển, bao quanh là lục địa; có đường biên giới tiếp giáp với Việt Nam ở phía Đông, Campuchia ở phía Nam, Thái Lan ở phía Tây, Myanmar và Trung Quốc ở phía Bắc. Đây là một quốc gia có quy mô dân số nhỏ nhưng phát triển nhanh, phân bố không đều và mật độ dân số thấp; chất lượng dân số và nguồn nhân lực tăng lên nhưng chưa cao. Theo Cục Thống kê Lào, năm 2009, tổng dân số của nước này là 6.127.910 người, xếp thứ 105 trong tổng số 206 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới. Dân số Lào đang tăng nhanh, nếu với tốc độ như hiện nay, dân số Lào sẽ tăng gấp đôi trong khoảng 28 - 30 năm tới.

Nước Lào đất rộng, dân không đông nhưng lại gồm nhiều dân tộc, bộ tộc (49 dân tộc). Nhân dân Lào có nhiều phong tục tốt đẹp được hình thành trong quá trình lịch sử. Nước Lào nằm sâu trong lục địa châu Á nơi giao tiếp giữa hai nền văn minh cổ đại là Ấn Độ và Trung Hoa. Bởi vậy trong quá trình lịch sử, nhân dân Lào còn tiếp thu các trào lưu văn hóa tràn qua các vùng này, ảnh hưởng sâu sắc nhất là Phật giáo và văn hóa Ấn Độ.

Về tập quán sản xuất, tuy cùng sinh sống bằng nghề nông nhưng trình độ sản xuất không đồng đều nên phong tục tập quán ở mỗi miền có sự khác biệt. Vì thế mà phong tục tập quán ở Lào rất đa dạng thể hiện rõ trình độ sản xuất sinh hoạt của mỗi nhóm dân tộc, bộ tộc.

Trong những năm gần đây, nền kinh tế nước Lào đã có những bước phát triển và đạt được một số thành tựu nhất định. Tuy nhiên, so với các nước khác trong khu vực, Lào vẫn là một quốc gia có nền kinh tế phát triển ở mức độ thấp hơn, đời sống của nhiều dân tộc vẫn ở mức độ thấp, sự gia tăng dân số chưa tương xứng với sự phát triển kinh tế - xã hội. Do vậy, trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội IX của Đảng NDCM Lào đã xác định: phát triển tài nguyên con

người là một trong bốn đột phá nhằm đưa Lào ra khỏi tình trạng nước kém phát triển. Để thực hiện khâu đột phá phát triển tài nguyên con người cần có nhiều giải pháp xử lý hài hòa mối quan hệ giữa số lượng và chất lượng dân số, nguồn nhân lực, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trong phát triển kinh tế.

Xuất phát từ những lí do có tính cấp thiết trên, tôi đã lựa chọn hướng nghiên cứu **“Đặc điểm dân số, dân tộc nước công hòa dân chủ nhân dân Lào”**.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

2.1. Trên thế giới

Dân số và dân tộc luôn là vấn đề không chỉ có các nhà khoa học, các chuyên gia mà ngay cả các chính phủ đều rất quan tâm, không chỉ ngày nay mà ngay cả trước kia, không chỉ đối với nước Lào mà tất cả các nước trên thế giới đều quan tâm. Sự quan tâm đó không chỉ vì sức ép của bùng nổ dân số mà cả vì sức mạnh của quốc gia, không chỉ quan tâm hạn chế mà cả khuyến khích phát triển dân số.

Cách đây trên 200 năm giáo sư người Anh Thomas Malthus lần đầu tiên đã đề cập đến vấn đề này một cách rõ ràng và có hệ thống nhất trong quyển *“ Bàn về nguyên tắc dân số ”* trong lúc dân số thế giới chưa đầy 1 tỷ người. Ông đưa ra nhiều quan điểm về mối quan hệ giữa gia tăng và sinh tồn. Điều này được thể hiện qua bài luận *“Luận về nguyên tắc dân số như nó tác động đến việc cải thiện xã hội”*. Ông cho rằng, dân số sẽ đạt được sự cân bằng thông qua tác động hủy diệt của chiến tranh, nạn đói và bệnh tật. Đối lập với tư tưởng của Malthus là quan điểm của Karl Max và Engels. Hai ông có lý giải nguyên nhân mất cân bằng giữa gia tăng dân số và sinh tồn là do nền kinh tế kém phát triển và từ đó rút ra việc phát triển hệ thống sản xuất tốt hơn.

Dân số thế giới tăng với tốc độ nhanh, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Vì thế, khi dân số thế giới đạt mốc 5 tỉ người (năm 1987), Ủy ban dân số của Liên hiệp quốc đã lấy ngày 11.7 hàng năm là ngày dân số thế giới. Theo bản báo cáo năm 2006 của Ủy ban dân số Liên Hợp Quốc, dân số thế giới sẽ